

# NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được cuộc đời và sự nghiệp thơ văn lỗi lạc của Nguyễn Đình Chiểu.
- Thấy được giá trị tư tưởng, nghệ thuật và vị trí của nhà thơ trong lịch sử văn học dân tộc.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

#### a) Về tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu

Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu vẫn thường nói đến trung, hiếu, thờ vua, ơn chúa nhưng tư tưởng của tác giả về thực chất là tư tưởng đạo nghĩa của nhân dân. Chữ hiếu của ông là lòng thương mẹ kính cha, chứ không phải tư tưởng tuyệt đối phục tùng cha kiểu Nho giáo. Tình yêu chung thuỷ của Nguyệt Nga cũng không theo "tam tòng tứ đức", mà là tình cảm ơn nghĩa chung thuỷ của người dân. Vì vậy, không nên hiểu tư tưởng Nguyễn Đình Chiểu là tư tưởng Nho giáo bảo thủ một cách đơn giản như một số học giả trước đây đã hiểu.

Trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, tư tưởng đạo nghĩa của nhân dân phát triển lên thành tư tưởng yêu nước. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông đứng về phía Trương Định, Phan Tôn, Đốc binh Nguyễn Văn Lã. Ông đồng dạc tuyên bố : "Ngay chúa nào lo tiếng nghịch thân" ("ngay" nghĩa là trung), không sợ mang tiếng nghịch thân khi tham gia chống giặc mà không có mệnh vua. Tư tưởng yêu nước thể hiện trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, bài thơ *Chạy giặc*,... cũng có bước phát triển cao, đầy tính tự giác, chủ động, phần nào khác với lí tưởng trung quân, khác với tư tưởng yêu nước kiểu "trung quân ái quốc" xưa cũ. Cần hiểu tư tưởng nhà thơ từ trên mảnh đất lịch sử và truyền thống văn hoá Việt Nam. Trong tư tưởng chống ngoại xâm của mình, Nguyễn Đình Chiểu không khỏi cảm thấy một tình cảm "cui cút" do thiếu sự hậu thuẫn của triều đình, luôn cảm thấy sau lưng lơ lửng "viên đạn nghịch thân", vẫn giữ một "gò cô lữ". Phải hiểu tình thế ấy mới hiểu hết tư tưởng yêu nước của nhà thơ.

#### b) Về nghệ thuật

Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu gồm những bài thơ luật, văn tế và các truyện thơ Nôm : *Truyện Lục Vân Tiên*, *Dương Từ – Hà Mậu*, *Ông Ngự, ông Tiểu hỏi đáp về thuật chữa bệnh*. Về nghệ thuật của các bài thơ, văn tế, SGK đã có đánh giá rất cao về đẹp và súc truyền cảm cho phù hợp với thực tế sáng tác. Về nghệ thuật truyện thơ Nôm, HS chỉ học *Truyện Lục Vân Tiên*. Chương trình Ngữ văn THCS đã cho HS học hai đoạn trích ; Chương trình Ngữ văn THPT cho học thêm đoạn *Lẽ ghét thương*. Nếu như về tư tưởng của *Truyện Lục Vân Tiên* giới nghiên cứu đã nhận thức khá nhất trí, thì về nghệ thuật, ý kiến còn ít nhiều phân tán. Có người trích câu "Vân Tiên là Trục chị dâu" để nói tính chất ít trau chuốt trong nghệ thuật. Có người nhấn mạnh nghệ thuật giáo huấn. Có người nhấn mạnh đến tính chất dân gian trong nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu. Nhà nghiên cứu Lê Trí Viễn viết :

"Lầm lạc thay việc đem so *Truyện Lục Vân Tiên* với *Truyện Kiều* trên những tiêu chuẩn đồng nhất ! *Truyện Kiều* là một tiểu thuyết bằng thơ, *Truyện Lục Vân Tiên* là một truyện kể chưa xa lắm với truyện dân gian". Do vậy, lời kể *Truyện Lục Vân Tiên* nhiều chỗ để lộ cách kể : "Thứ này là thứ Nguyệt Nga...", "Thứ này là thứ ra đời...". "Thứ" đây là thứ, lớp trong kể chuyện của người kể chuyện dân gian. Nó mộc mạc nhưng gân gũ, dễ hiểu. Đó là một ý kiến đúng đắn.

Tuy nhiên, phải thấy một điều nổi bật là truyện của Nguyễn Đình Chiểu có sức truyền cảm và lay động lòng người rất sâu sắc. Ở các truyện *Dương Từ – Hà Mậu*, *Ông Ngự, ông Tiểu hỏi đáp về thuật chữa bệnh*, ngôn từ trần thuật lưu loát hơn, sức truyền cảm cũng mạnh mẽ hơn. Trong *Truyện Lục Vân Tiên* cũng có những câu thơ đẹp và hay.

c) Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ mở đầu cho khuynh hướng văn chương yêu nước thời kì cận hiện đại. Ở đây lưu ý tư tưởng đạo nghĩa nhân dân, tư tưởng vì dân, vì đời được đặt lên hàng đầu, thà chịu "tiếng nghịch thân" của ông sẽ được tiếp nối với tư tưởng "Dân là dân nước, nước là nước dân" của các nhà cách mạng sau này. Với tư tưởng ngợi ca các anh hùng đại diện cho lợi ích cộng đồng, thơ văn của ông chính là yếu tố khởi nguồn cho dòng văn học sử thi sau này.

## 2. Về phương pháp

Bài học về tác gia trong chương trình sớ dĩ đặt sau các bài đọc văn của chính tác gia đó là nhằm dựa vào kiến thức đã học để khái quát về tư tưởng và nghệ thuật của tác gia. Vì vậy, một mặt GV cần nêu câu hỏi để HS nhắc lại nội dung các bài đã học, hướng dẫn HS quy nạp thành nội dung của bài. Mặt khác, khi quy nạp sẽ nảy sinh một số vấn đề mới, GV sẽ cho HS trao đổi, thảo luận và đi đến tổng kết.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phần mở đầu

Giới thiệu nội dung và yêu cầu tiết học.

GV nêu câu hỏi để nhắc lại các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu đã học ở THCS và THPT : các đoạn trích *Truyện Lục Vân Tiên* ở lớp 9 (*Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga*, *Lục Vân Tiên gặp nạn*, bài đọc thêm *Kiều Nguyệt Nga đi cống giặc Ô Qua*), đoạn trích *Lẽ ghét thương*, bài thơ *Chạy giặc*, *Ngóng gió đông*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Đó là cơ sở để đi đến khái quát về tác gia Nguyễn Đình Chiểu.

## 2. Phần nội dung chính

### a) Về cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu

GV cho HS nhắc lại tiểu sử Nguyễn Đình Chiểu (ở phần I) và nêu câu hỏi về các đặc điểm quan trọng trong tiểu sử ấy. Lưu ý : Ông là người con có hiếu, rất thương mẹ (ông là con mẹ thứ, lại không được sống gần mà chăm sóc, vì phải học xa mẹ luôn rồi khi mẹ ốm chết cũng không về kịp để đưa tang). Ông là người có nghị lực và rất thông tuệ, mù mắt mà vẫn dạy học, làm thuốc và sáng tác văn học với nội dung rất uyên bác. Những việc đó đối với người sáng mắt làm còn khó, huống gì đối với một người mù. Ở ông nổi bật tinh thần đạo nghĩa và yêu nước, bất hợp tác với giặc.

### b) Về sự nghiệp văn học

GV lưu ý HS về sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu có hai giai đoạn trước và sau khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sáng tác của ông có hai loại : các bài thơ, văn tế và các truyện thơ Nôm. Thơ và văn tế thuộc giai đoạn sáng tác thứ hai.

Tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên, Dương Từ – Hà Mậu* được sáng tác trước khi thực dân Pháp xâm lược. Sau khi thực dân Pháp xâm lược, Nguyễn Đình Chiểu sáng tác các tác phẩm văn thơ yêu nước (thơ, văn tế) và *Ông Ngự, ông Tiểu hỏi đáp về thuật chữa bệnh*. GV nêu câu hỏi cho HS trả lời.

– Về quan niệm văn chương : Dùng văn chương đề cao chính đạo, chính nghĩa ; văn chương là vũ khí "phò chính trừ tà". Đây là quan niệm văn chương gắn với đạo đức, chính trị, gắn với yêu cầu giáo huấn. Mở đầu *Truyện Lục Vân Tiên*, tác giả đã viết : "Trai thời trung hiếu làm đầu - Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình". GV gọi HS đọc các dẫn chứng trong SGK. Nguyễn Đình Chiểu cũng có chú ý yêu cầu thẩm mỹ của văn học, song ông vẫn ưu tiên cho giá trị giáo huấn nhiều hơn. Quan niệm này được tác giả thực hiện nhất quán từ trước đến sau.

– Về sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trước khi thực dân Pháp xâm lược có hai tác phẩm. Đối với *Truyện Lục Vân Tiên*, GV dành một thời lượng thích đáng để ôn lại phần đã học ở THCS, nêu câu hỏi, gợi ý cho HS trả lời, GV tổng kết. Lưu ý trong hình tượng nhân vật Lục Vân Tiên có bóng dáng của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, một người sống thuỷ chung, yêu chính nghĩa. Đó là tiếng nói đạo nghĩa trước cuộc đời biến đổi phức tạp.

Đối với *Dương Từ – Hà Mậu*, GV tóm tắt cốt truyện, phân tích ý nghĩa và nghệ thuật cho HS thấy đó là tiếng kêu gọi trở về chính đạo. Dương Từ và Hà Mậu

đều có gia đình, do chuyện gia đình mà Hà Mậu tin đạo Trời (đạo Thiên Chúa), còn Dương Tử theo đạo Phật bỏ vợ con nheo nhóc. Cả hai người tin đạo gặp nhau, cãi nhau, được đạo sĩ làm phép xuất hồn đi thăm Thiên Đàng, Địa Ngục. Nhìn thấy thấy của mình bị trị tội ở Địa Ngục, hai người giác ngộ chính đạo, bỏ dị đoan. Tác phẩm có ý nghĩa luận đề, nêu vấn đề, chọn hệ tư tưởng, một vấn đề có ý nghĩa thời sự lúc đó, khi đạo Thiên Chúa đang bị lợi dụng làm công cụ xâm lược cho thực dân Pháp.

– Về sáng tác từ sau khi thực dân Pháp xâm lược : Thơ Nguyễn Đình Chiểu trở thành ngọn cờ nêu cao tư tưởng yêu nước. GV nêu câu hỏi để HS trả lời, ôn lại các bài đã học và tổng kết. Bài *Chạy giặc* là tiếng kêu về thảm cảnh của người dân "sẩy đàn tan nghé", tan nát cơ nghiệp trước sự xâm lăng của giặc, là lời oán trách triều đình bỏ mặc số phận nhân dân. Bài *Ngóng gió đông* là nỗi lòng người dân thất vọng trước thái độ của triều đình, không đội trời chung với giặc, đang hi vọng mong manh thời cuộc thay đổi. Bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là bài ca ca ngợi các nghĩa sĩ nông dân liêu thân đứng lên chống giặc, cũng là tiếng lòng bày tỏ ý thức trách nhiệm của họ trước vận mệnh đất nước, là lời thề không cùng sống với giặc, chiến đấu đến cùng. Nguyễn Đình Chiểu là người đầu tiên xây dựng thành công hình tượng người nông dân nghĩa sĩ trong văn học trung đại, mở đầu cho dòng văn học sử thi sau này.

Tác phẩm *Ông Ngư, ông Tiều hỏi đáp về thuật chữa bệnh* cũng thể hiện một tinh thần yêu dân và chống đối, bất hợp tác với giặc. Ông Tiều, ông Ngư vốn ở ẩn, song với sự dẫn dắt của Đạo Dẫn, hai ông không chỉ lánh phùng danh lợi như những người ở ẩn ngày xưa, mà còn tìm thầy học nghề y để chữa bệnh cứu người.

Tác giả đã sáng tạo hình tượng nhân vật Kì Nhân Sư, thà xông mắt cho mù chứ không chịu hợp tác với quân xâm lược. Qua lời Đạo Dẫn, ta biết tâm sự của Nhân Sư :

*Thà cho trước mắt mù mù,  
Chẳng thà ngồi thấy kẻ thù quán thân.  
Thà cho trước mắt vô nhân,  
Chẳng thà ngồi ngó sinh dân nghiêng nghèo.  
Thà cho trước mắt vắng hui,  
Chẳng thà thấy cảnh trời chiếu phân xâm.  
Thà cho trước mắt tối hăm,  
Chẳng thà thấy đất lục trâm can qua.*

*Dù dui mà giữ đạo nhà,  
Còn hơn có mắt ông cha không thờ.  
Dù dui mà khỏi danh nhơ,  
Còn hơn có mắt ăn dơ tanh rình.*

Đó không chỉ là lời của Nhân Sư, mà còn là sự bộc bạch gan ruột của Nguyễn Đình Chiểu. Tư tưởng Nguyễn Đình Chiểu là kết tinh truyền thống yêu nước thương dân mấy mươi thế kỉ của nhân dân ta.

c) Về nghệ thuật

GV nêu câu hỏi về giá trị nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu và tổng kết.

– Nghệ thuật thơ, văn tế của Nguyễn Đình Chiểu rất điêu luyện, chẳng những niêm luật chỉnh tề mà hình tượng có sức truyền cảm sâu xa. Nhà thơ có tài sử dụng các chi tiết tiêu biểu, điển hình, khắc hoạ những hình tượng in đậm trong trí nhớ người đọc. Đặc biệt lời thơ gan ruột, nói đúng giọng, đúng nỗi niềm của người dân Nam Bộ yêu nước.

– Nghệ thuật truyện thơ Nôm : Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu là các truyện kể, gắn với truyện dân gian, phần lớn do ông sáng tạo bằng hư cấu, sức tưởng tượng có chỗ rất mới lạ, như cảnh địa ngục trong *Dương Từ – Hà Mậu*. Mặt khác, đó là các truyện mang nội dung kinh, sử, nhiều điển tích bác học. Lời thơ mộc mạc, tuy có chỗ thiếu trau chuốt nhưng đều là những lời gan ruột, lời của đạo nghĩa cho nên có sức truyền cảm thấm sâu vào lòng người.

### 3. Phần củng cố

GV nêu câu hỏi và hướng HS chú ý các kết luận trong SGK.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Sự phân biệt thể loại tiểu thuyết bằng thơ và truyện dân gian dựa theo các tiêu chí sau : *Tiểu thuyết bằng thơ* thường miêu tả nhân vật như những cá tính, có đời sống tâm lí, kinh nghiệm cá nhân đời thường, sự việc chưa kết thúc. *Truyện thơ dân gian* kể những nhân vật đồng nhất vào chính nó, nghĩa là những nhân vật bất biến. Nhân vật chia làm hai tuyến chính – tà và đời sống của nhân vật thường diễn biến theo mô típ có sẵn hơn là kinh nghiệm cá nhân. Tiểu thuyết do dựa vào kinh nghiệm cá nhân nên thường kể theo điểm nhìn nhân vật. Truyện kể dân gian ít dựa vào kinh nghiệm cá nhân nên người kể chuyện thường là người biết trước, biết hết.

Dựa vào một số đặc điểm ấy mà tiến hành phân biệt *Truyện Kiều* và *Truyện Lục Vân Tiên* qua các đoạn trích đã học, từ đó có thể thấy giá trị nghệ thuật và cái hay của mỗi tác phẩm là khác nhau.

#### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Trí Viễn, *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng nhìn càng sáng*, Sđd.
- Nguyễn Phong Nam, *Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học*, NXB Giáo dục, 1997.